

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN XUÂN HUY

**HỦY BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐINH THẾ HÙNG**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa về lý luận và thực tiễn của luận văn.....	5
7. Bố cục của luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI.....	7
1.1. Khái quát về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng thương mại.....	7
1.1.2. Khái niệm về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	7
1.1.3. Ý nghĩa pháp lý của việc áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại....	8
1.2. Khái quát pháp luật huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	8
1.2.2. Nội dung của pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	8
Tiêu kết Chương 1.....	8
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM	9
2.1. Thực trạng quy định pháp luật hiện hành về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	9
2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	9
2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về hậu quả pháp lý phát sinh khi áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	10
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại tại Việt Nam.....	11
2.2.1. Áp dụng quy định pháp luật về huỷ hợp đồng thương mại do xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện huỷ hợp đồng.....	11
2.2.2. Áp dụng quy định pháp luật về huỷ hợp đồng thương mại do một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.....	11
Tiêu kết Chương 2.....	13
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG; GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI.....	13
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	13
3.1.1. Thúc đẩy hoạt động thương mại phát triển trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.....	13
3.1.2. Đảm bảo sự phù hợp với các đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam.....	14

3.1.3. Đảm bảo sự tương thích giữa Luật thương mại với quy định trong Bộ luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	15
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về căn cứ áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	15
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về hậu quả pháp lý khi áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.....	16
3.3.1. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan tài phán (Tòa án, trọng tài thương mại) về việc áp dụng để giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại	16
3.3.2. Nâng cao nhận thức của các bên về lựa chọn luật áp dụng trong giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại.....	16
Tiểu kết Chương 3	16
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1	LTM	Luật thương mại
2	BLDS	Bộ luật dân sự
3	HDTM	Hợp đồng thương mại
4	KDTM	Kinh doanh thương mại
5	TAND	Toà án nhân dân
6	TTTM	Trọng tài thương mại

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong bối cảnh quan hệ thương mại ngày càng được mở rộng thì việc giao kết, thực hiện các hợp đồng thương mại ngày càng phổ biến nhằm đạt được lợi ích của các bên. Song, không phải bất cứ khi nào, các chủ thể cũng có thể nhận được lợi ích mà mình mong muốn. Vi phạm hợp đồng là điều khó tránh khỏi. Do đó, cần có biện pháp để ràng buộc các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra.

Vì thế, chế tài trong thương mại là một chế định không thể thiếu. Luật Thương mại 2005 (LTM 2005) quy định các loại chế tài sau: buộc thực hiện đúng hợp đồng, phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại, tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng và các biện pháp khác do các bên thỏa thuận. Có thể thấy, so với LTM 1997 và LTM 2005 quy định thêm hai loại chế tài mới: tạm ngừng thực hiện hợp đồng và đình chỉ thực hiện hợp đồng; đồng thời, khác với pháp luật nhiều nước, LTM 2005 không coi phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là hai hình thức của một loại chế tài trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Việc áp dụng chế tài nào phụ thuộc nhiều vào ý chí của bên bị vi phạm trên cơ sở những quy định của pháp luật. Mỗi chế tài có căn cứ, thủ tục và hậu quả pháp lý khác nhau. Nếu như chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng là loại chế tài có chức năng đảm bảo cho hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận, phù hợp với mục tiêu hợp đồng, chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng đem lại cho một bên quyền tạm dừng việc thực hiện nghĩa vụ để cân bằng, bảo vệ lợi ích của mình; thì chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là chế tài về mặt vật chất, bù đắp tổn thất vật chất cho bên bị vi phạm. Khi áp dụng các chế tài trên, hợp đồng vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên, khi đình chỉ thực hiện cũng như hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng đều chấm dứt hiệu lực nhưng thời điểm chấm dứt hiệu lực là hoàn toàn khác biệt. Theo LTM 2005, hủy bỏ hợp đồng thương mại là một trong những chế tài nghiêm khắc nhất bởi hậu quả pháp lý vô cùng nặng nề khiến nhiều thương nhân tỏ ra e ngại, đôi khi là yếu tố dẫn đến “khai tử” một doanh nghiệp. Chế tài hủy bỏ hợp đồng trong LTM 2005 khắc phục được nhiều khoảng trống của LTM 1997 và có nhiều ưu điểm vượt trội nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập khiến cơ quan giải quyết tranh chấp gặp phải khó khăn trong việc vận dụng những quy định pháp luật. Cụ thể, LTM 2005 vẫn chưa làm rõ các vấn đề như: tiêu chí xác định vi phạm cơ bản; nội dung, hình thức thỏa thuận điều kiện hủy bỏ hợp đồng; tính bắt buộc của thủ tục thông báo hủy bỏ hợp đồng; về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ hợp đồng có ảnh hưởng như

thế nào đến hoa lợi, lợi tức nếu có phát sinh; khả năng kết hợp giữa chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại với chế tài phạt vi phạm, phạt cọc

Hiện tại, còn nhiều quan điểm khác nhau trong việc hiểu như thế nào và áp dụng như thế nào cho đúng với tinh thần của pháp luật trong bối cảnh LTM 2005 chưa được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, việc nghiên cứu chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại là việc cần thiết nhằm làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn để đưa ra những kiến nghị cho việc hoàn thiện pháp luật thương mại trong tương lai. Với những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài **“Hủy bỏ hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ Luật kinh tế

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hủy bỏ hợp đồng thương mại là một chế tài thương mại truyền thống của pháp Luật Thương mại. Do đó, những vấn đề liên quan đến chế định này đã được nhiều nhà khoa học và các luật gia quan tâm nghiên cứu ở những mức độ khác nhau. Đã có một số công trình, bài viết, bài báo nghiên cứu về vấn đề này nhưng nhìn chung mới chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về lý luận. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu:

Lê Ngọc Thiên Hà (2017), “Hủy bỏ hợp đồng theo pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay”, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Luận văn làm rõ cơ sở pháp lý và thực trạng áp dụng các quy định hiện hành về chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại của pháp luật thương mại Việt Nam; từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định này phù hợp với hướng phát triển chung của pháp luật thế giới và các hiệp ước thương mại mà Việt Nam là thành viên.

Dương Văn Đức (2017), “*Hủy bỏ hợp đồng theo pháp luật Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật. Luận văn phân tích, làm rõ các quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành về chế tài hủy bỏ hợp đồng, giúp người đọc nắm tổng quát quy định của pháp luật về chế tài này, nhận diện được các căn cứ, cách thức xử lý đối với các hành vi vi phạm hợp đồng trong hoạt động lưu thông Dân sự hiện nay và phân biệt được hệ quả của việc áp dụng từng biện pháp cụ thể. Luận văn sẽ làm rõ những ưu và nhược điểm của pháp luật hiện hành và tìm hướng hoàn thiện các quy định này. Đồng thời, thông qua phân tích, bình luận một số các bản án của Tòa án về giải quyết các tranh chấp hợp đồng Dân sự, Luận văn sẽ nêu lên những điểm còn bất cập trong quy định của pháp luật và những vấn đề nảy sinh trên thực tế mà pháp luật chưa thể dự liệu hoặc điều chỉnh chưa hiệu quả.

Nguyễn Thị Việt Hà (2010), “*Chế tài đình chỉ hợp đồng và hủy bỏ hợp đồng trong hoạt động thương mại*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn nghiên cứu về mối quan hệ giữa chế tài hủy bỏ thực hiện hợp đồng và các loại chế tài khác nhưng chỉ trình bày ở mức độ khái quát, không liên hệ thực tiễn; về căn cứ, thủ tục, hậu quả áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các kiến nghị như: LTM 2005

cần có quy định nhằm xác định rõ phạm vi áp dụng của chế định chế tài trong thương mại đối với tất cả các hợp đồng phát sinh trong hoạt động thương mại, kể cả khi hợp đồng đó được Bộ luật dân sự điều chỉnh; xây dựng các tiêu chí để xác định vi phạm cơ bản; pháp điển hóa quy định vi phạm hợp đồng trước thời hạn; các kiến nghị hoàn thiện về mặt thuật ngữ.

- Luận văn thạc sĩ luật học “*Chế tài hủy bỏ hợp đồng trong Luật Thương mại 2005*” của Võ Văn Đạt năm 2014 tập trung vào các vấn đề: căn cứ hủy bỏ hợp đồng theo thỏa thuận các bên, tiêu chí xác định vi phạm cơ bản, thủ tục thông báo hủy bỏ hợp đồng có bắt buộc hay không, sự trùng lặp chế tài trong LTM 2005 và Bộ luật dân sự 2005 (BLDS 2005), vấn đề hoàn trả lợi ích đã nhận, bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình, mối quan hệ giữa chế tài hủy bỏ hợp đồng và chế tài phạt vi phạm.

- Luận văn thạc sĩ Luật học “*Hủy bỏ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng tại tổ chức hành nghề luật sư*” của tác giả Phạm Minh. Luận văn đã phân tích thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hủy bỏ hợp đồng và thực tiễn tư vấn về hủy bỏ hợp đồng tại tổ chức hành nghề luật sư; từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động tư vấn trong lĩnh vực này.

- Bài viết khoa học “*Mối quan hệ giữa quyền khắc phục sai sót của bên bán và quyền tuyên bố hủy bỏ hợp đồng của bên mua theo Công ước Viên về Hợp đồng mua bán quốc tế hàng hóa*” của tác giả Phạm Thị Hiền, Nguyễn Trường An đăng tại Tạp chí Nhà nước và pháp luật năm 2019. Theo tác giả đã phân tích vấn đề trên cả phương diện lý luận thực tiễn, từ đó rút ra kinh nghiệm cho các bên khi tham gia hợp đồng mua bán quốc tế hàng hóa dưới sự điều chỉnh của Công ước và liên hệ đến một số quy định tương tự trong pháp luật Việt Nam.

Để hoàn thành tốt luận văn, tác giả tham khảo những vấn đề đã được nghiên cứu ở những khía cạnh khác nhau về hủy bỏ hợp đồng thương mại. Tác giả có sự tổng hợp và kế thừa để nghiên cứu một cách có hệ thống, từ đó phân tích và đưa ra nhận định, đánh giá của mình về các quy định về hợp đồng thương mại nói chung và thực tiễn hủy bỏ hợp đồng thương mại. Luận văn được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu của bản thân kết hợp tham khảo thông tin tại các nguồn sách, báo, thông tin trên mạng internet.

3. Mục đích và Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn cung cấp luận cứ khoa học để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng huỷ bỏ hợp đồng thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Làm sáng tỏ các vấn đề mang tính lý luận về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật huỷ bỏ hợp đồng thương mại; phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại ở Việt Nam để chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc đó trong thực tiễn áp dụng huỷ bỏ hợp đồng thương mại.

- Nêu các giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là (i) lý luận pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại; (ii) quy định của pháp luật Việt Nam về huỷ bỏ hợp đồng thương mại; (iii) thực tiễn thực hiện pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại ở Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Từ năm 2015-2022

- Về địa bàn nghiên cứu: thực tiễn ở Việt Nam.

- Về nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu quy định pháp luật Việt Nam về huỷ bỏ hợp đồng thương mại.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp luận duy vật biện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; và kết hợp với quan điểm của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như:

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích quy phạm và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn, trong đó trọng tâm là chương 1 và chương 2 để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật.

- Phương pháp hệ thống hóa pháp luật: sử dụng hệ thống các văn bản pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại được sử dụng chủ yếu ở Chương 1 và Chương 2 luận văn.

- Phương pháp phân tích định lượng và phân tích trường hợp chủ yếu được sử dụng trong chương 2 để làm rõ các số liệu thứ cấp thu thập trong quá trình tiến hành nghiên cứu.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 luận văn.

- Phương pháp bình luận và dự báo khoa học được sử dụng chủ yếu trong chương 3 của Luận văn để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật trên cơ sở những luận cứ khoa học.

6. Ý nghĩa về lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Về lý luận

Đề tài nghiên cứu có hệ thống các vấn đề pháp lý liên quan tới huỷ bỏ hợp đồng thương mại, đưa ra định hướng và đề xuất các kiến nghị cụ thể mà kết quả có thể làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện chế định về huỷ bỏ hợp đồng thương mại của Việt Nam. Nghiên cứu này của đề tài góp phần tăng cường hiệu quả trong việc điều chỉnh chế định về huỷ bỏ hợp đồng thương mại trong giai đoạn tự do hóa hoạt động kinh doanh trong xu hướng hội nhập với khu vực và thế giới.

Tác giả tiếp tục nghiên cứu về những nội dung về huỷ bỏ hợp đồng thương mại trong giai đoạn hiện nay nhằm góp phần đảm bảo cho trật tự kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhằm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Hơn nữa, việc nghiên cứu những nội dung này nhằm giảm thiểu tình trạng vi phạm hợp đồng, ngăn chặn hoạt động kinh doanh bất hợp pháp, nâng cao nhận thức tự tìm hiểu và tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp, tôn trọng mục đích, vai trò tốt đẹp của hợp đồng, tránh các rủi ro, nhằm góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng tích cực.

6.2. Về thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài cũng có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu về huỷ bỏ hợp đồng thương mại, cho việc học tập, giảng dạy và áp dụng pháp luật

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được bố cục thành 03 Chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Chương 2: : Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng thương mại

1.1.1.1. Khái niệm của hợp đồng thương mại

Hợp đồng thương mại là sự thỏa thuận giữa hai hay nhiều bên (trong đó, ít nhất một trong các bên phải là thương nhân) nhằm xác lập, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hoạt động thương mại

1.1.1.2. Đặc trưng pháp lý của hợp đồng thương mại

Thứ nhất: chủ thể hợp đồng thương mại phải có ít nhất một bên là thương nhân

Thứ hai: hình thức hợp đồng thương mại được thiết lập theo cách thức mà hai bên thỏa thuận, có thể được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể của các bên giao kết

Thứ ba: về đối tượng của hợp đồng thì đối tượng của hợp đồng thương mại là hàng hóa và dịch vụ

Thứ tư: mục đích của hợp đồng thương mại là tìm kiếm lợi ích. Thương nhân được sinh ra để tìm kiếm lợi ích

1.1.1.3. Phân loại hợp đồng thương mại

Với những tiêu chí khác nhau, hợp đồng thương mại có thể phân chia theo các nhóm sau:

Thứ nhất, Theo nội dung của hợp đồng

Theo nội dung, hợp đồng thương mại có thể phân chia thành hai nhóm chủ yếu, đó là: hợp đồng thương mại hàng hóa và hợp đồng dịch vụ.

Thứ hai, Căn cứ vào thời điểm phát sinh nghĩa vụ của các bên

Căn cứ vào thời điểm phát sinh nghĩa vụ của các bên, hợp đồng thương mại được chia thành hợp đồng ưng thuận và hợp đồng thực tế.

Thứ ba, Căn cứ vào sự tương xứng về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Hợp đồng trong thương mại được chia thành hợp đồng song phương và hợp đồng đơn phương.

Thứ tư, Căn cứ vào hình thức của hợp đồng

Hợp đồng thương mại được chia thành hợp đồng bằng văn bản, hợp đồng bằng lời nói, hợp đồng bằng hành vi.

1.1.2. Khái niệm về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

“Huỷ bỏ hợp đồng được hiểu là triệt tiêu quá khứ cũng như tương lai của hợp đồng đã được giao kết hợp pháp và lý do triệt tiêu hợp đồng ở đây không tồn tại vào thời điểm giao kết mà vào thời điểm thực hiện hợp

đồng”

1.1.3. Ý nghĩa pháp lý của việc áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Thứ nhất, Huỷ bỏ hợp đồng là công cụ hữu hiệu bảo vệ quyền lợi của bên vi phạm khi có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra

Thứ hai, Việc áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng là biện pháp dự phòng và quản lý rủi ro cho các bên trong hợp đồng một cách có hiệu quả

1.2. Khái quát pháp luật huỷ bỏ hợp đồng thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

“ Pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận [văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, tập quán thương mại] để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại”

1.2.2. Nội dung của pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Thứ nhất, Nhóm các quy phạm pháp luật về điều kiện áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Thứ hai, Nhóm các quy phạm pháp luật về hậu quả pháp lý phát sinh khi áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Tiểu kết Chương 1

Hợp đồng thương mại ngày càng trở thành một công cụ quan trọng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các bên trong mối quan hệ kinh doanh, thương mại. Trong thực tế khi các bên giao kết hợp đồng, không thể tránh khỏi những trường hợp một trong các bên giao kết không, hoặc không thể, đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của mình. Để giúp đảm bảo cam kết giữa các bên được thực hiện, hoặc đền bù lại những tổn thất đã gây ra cho bên bị thiệt hại do hành vi của bên vi phạm hợp đồng, pháp luật về chế tài ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn. Với tên gọi mục đích nghiên cứu đã xây dựng, trong phạm vi Chương I, của Luận văn, tác giả đã nghiên cứu để làm rõ các nội dung sau đây:

Một là, phân tích và làm rõ khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng thương mại

Hai là, phân tích và làm rõ khái niệm, đặc điểm của huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Ba là, phân tích và làm rõ khái niệm và nội dung pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Các nội dung được phân tích, luận giải tại Chương 1 là cơ sở lý thuyết nền tảng để tác giả tiếp tục triển khai việc phân tích nội dung các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về huỷ bỏ hợp đồng thương mại tại Chương 2

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng quy định pháp luật hiện hành về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

2.1.1.1. Xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để huỷ bỏ hợp đồng

Về kỹ thuật lập pháp thì LTM năm 2005 quy định căn cứ đầu tiên của việc áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng là khi “xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để huỷ bỏ hợp đồng” là quy định nhằm tôn trọng sự thoả thuận và quyền tự do định đoạt của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng. Căn cứ “xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để huỷ bỏ hợp đồng” thể hiện hai yếu tố chính: (1) đã xảy ra hành vi vi phạm; và (2) hành vi vi phạm này phải được các bên thoả thuận là điều kiện để huỷ bỏ hợp đồng.

2.1.1.2. Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam về hợp đồng, vấn đề vi phạm cơ bản được quy định tại Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 và LTM năm 2005 nhưng có sự khác nhau trong việc sử dụng thuật ngữ. Cụ thể, BLDS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “vi phạm nghiêm trọng”, nghĩa là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng (khoản 2 Điều 423). Điều này có nghĩa là các biện pháp trên chỉ được áp dụng dụng khi có một trong các bên trong hợp đồng có hành vi vi phạm nghiêm trọng, mà không chỉ là vi phạm nghĩa vụ thông thường Trong khi đó, LTM năm 2005 lại sử dụng thuật ngữ “vi phạm cơ bản”, được giải thích là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng (khoản 3 Điều 13).

2.1.1.3. Quy định riêng biệt về quyền huỷ bỏ hợp đồng thương mại trong trường hợp giao hàng, cung ứng dịch vụ từng phần

Dưới góc độ pháp lý thì LTM năm 2005 có quy định riêng với vấn đề huỷ bỏ hợp đồng trong trường hợp hợp đồng giao kết giữa các bên là hợp đồng giao hàng, cung ứng dịch vụ từng phần, nghĩa là hợp đồng giữa các bên chia thành nhiều giai đoạn khác nhau, mỗi giai đoạn có thể độc lập hoặc có sự liên kết nhằm hoàn thành nội dung hợp đồng thống nhất đã được các bên thoả thuận. Theo đó, Điều 313 LTM năm 2005 đã đưa ra giải pháp pháp lý như sau:

(i) Trường hợp có thoả thuận về giao hàng, cung ứng dịch vụ từng phần, nếu một bên không thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc giao hàng, cung ứng dịch vụ và việc này cấu thành một vi phạm cơ bản đối với lần giao hàng, cung ứng dịch vụ đó thì bên kia có quyền tuyên bố huỷ bỏ hợp đồng đối với lần giao hàng, cung ứng dịch vụ.

(ii) Trường hợp một bên không thực hiện nghĩa vụ đối với một lần giao hàng, cung ứng dịch vụ là cơ sở để bên kia kết luận rằng vi phạm cơ bản sẽ xảy ra đối với những lần giao hàng, cung ứng dịch vụ sau đó thì bên bị vi phạm có quyền tuyên bố huỷ bỏ hợp đồng đối với những lần giao hàng, cung ứng dịch vụ sau đó, với điều kiện là bên đó phải thực hiện quyền này trong thời gian hợp lý.

(iii). Trường hợp một bên đã tuyên bố huỷ bỏ hợp đồng đối với một lần giao hàng, cung ứng dịch vụ thì bên đó vẫn có quyền tuyên bố huỷ bỏ hợp đồng đối với những lần giao hàng, cung ứng dịch vụ đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện sau đó nếu mối quan hệ qua lại giữa các lần giao hàng dẫn đến việc hàng hoá đã giao, dịch vụ đã cung ứng không thể được sử dụng theo đúng mục đích mà các bên đã dự kiến vào thời điểm giao kết hợp đồng.

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về hậu quả pháp lý phát sinh khi áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

2.1.2.1. Chấm dứt việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng

BLDS năm 2015 và LTM năm 2005 đều thống nhất quan điểm theo hướng khi có đủ căn cứ áp dụng huỷ bỏ hợp đồng thì cũng có nghĩa là các bên tham gia giao kết hợp đồng đã đạt được thoả thuận về việc không tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa hoặc là việc tiếp tục thực hiện hợp đồng đã không còn ý nghĩa do việc vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng của một bên đã gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.

2.1.2.2. Nghĩa vụ hoàn trả

Dưới góc độ pháp lý, thì nghĩa vụ hoàn trả của các bên khi áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng được quy định tại khoản 2 Điều 314 LTM năm 2005 như sau: “Các bên có quyền đòi lại lợi ích do việc đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; nếu các bên đều có nghĩa vụ hoàn trả thì nghĩa vụ của họ phải được thực hiện đồng thời; trường hợp không thể hoàn trả bằng chính lợi ích đã nhận thì bên có nghĩa vụ phải hoàn trả bằng tiền.” Trong thực tế, khi xảy ra vi phạm nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến yêu cầu áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng, ngoài việc chấm dứt việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng còn lại với ý nghĩa là quy định về các nghĩa vụ này không còn hiệu lực nữa, các nghĩa vụ hợp đồng đã thực hiện trước đó cũng được xem là không có hiệu lực. Nhưng các nghĩa vụ này một trong hai bên hoặc các bên đã thực hiện rồi (đã giao hàng hóa, đã thực hiện dịch vụ, đã thanh toán...) thì

bên được hưởng lợi từ phần nghĩa vụ đã thực hiện của bên kia phát sinh nghĩa vụ phải hoàn trả lại phần lợi ích đã nhận được đó

2.1.2.3. Bồi thường thiệt hại

Dưới góc độ pháp lý, Khoản 3, Điều 314 Luật Thương mại 2005 quy định, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của LTM. Bên cạnh đó thì BLDS năm 2015 cũng có cách quy định tương tự, theo đó bên có lỗi trong việc hợp đồng bị hủy bỏ, bị đơn phương chấm dứt phải bồi thường thiệt hại (khoản 4 Điều 428 BLDS 2015).

Ở Việt Nam, bồi thường thiệt hại có lẽ là hình thức trách nhiệm do vi phạm hợp đồng cơ bản và phổ biến nhất thường được áp dụng trên thực tế; được quy định cả trong BLDS năm 2015; và LTM năm 2005. Theo đó, Điều 302 LTM năm 2005 quy định: “Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm”; mặc dù không được định nghĩa cụ thể tuy nhiên BLDS năm 2015 cũng có góc nhìn tương tự với LTM năm 2005 về bồi thường thiệt hại khi quy định: “Trường hợp có thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ gây ra thì bên có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại¹”.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại tại Việt Nam

2.2.1. Áp dụng quy định pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại do xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện hủy bỏ hợp đồng

Thực tế cho thấy, khi xảy ra tranh chấp các bên luôn tìm mọi cách đưa ra các lý lẽ chứng minh mình không vi phạm hợp đồng để từ chối trách nhiệm. Lúc này, Tòa án phải xác định có hay không có việc vi phạm và ai là người vi phạm hợp đồng. Trong một số trường hợp việc xác định vi phạm hợp đồng gặp không ít khó khăn do khi giao kết hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên thỏa thuận không rõ ràng. Đôi khi Tòa án nhận định về sự thỏa thuận của các bên một cách máy móc, dẫn đến việc áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng không chính xác, gây thiệt hại cho chính bên bị vi phạm hợp đồng.

2.2.2. Áp dụng quy định pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại do một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng

Trong pháp luật thực định của Việt Nam, từ khi Bộ luật dân sự và Luật Thương mại được ban hành, quy định về nội dung chủ yếu của hợp đồng dân sự nói chung, hợp đồng thương mại nói riêng đã không còn hiệu lực, có nghĩa là không tồn tại quy định về nội dung chủ yếu của hợp đồng mua bán hàng hóa. Bên cạnh đó, quy định về vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng tại Khoản 13 Điều 3 Luật Thương mại không đề cập đến điều khoản

¹ Điều 360 BLDS năm 2015

cơ bản hay điều nội dung chủ yếu của hợp đồng mà một vi phạm bị coi là cơ bản khi thỏa mãn 2 yếu tố xác định vi phạm cơ bản hợp đồng đã được nêu ở trên. Như vậy, có thể nói, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về việc áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng căn cứ vào vi phạm điều khoản cơ bản – thời hạn giao hàng là chưa phù hợp với quy định của Luật Thương mại hay nói cách khác là sự “mở rộng phạm vi” khái niệm vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.

Tiểu kết Chương 2

Hủy bỏ hợp đồng thương mại được quy định trong BLDS năm 2015 và LTM 2005 với những điều luật riêng biệt, cụ thể về căn cứ áp dụng, hậu quả pháp lý. Với tên gọi mục đích nghiên cứu đã xây dựng, trong phạm vi Chương 2, của Luận văn, tác giả đã nghiên cứu để làm rõ các nội dung sau đây:

Một là, phân tích và làm rõ nội dung các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hủy bỏ hợp đồng thương mại dưới các khía cạnh: (i) điều kiện áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại ; (ii) hậu quả pháp lý phát sinh khi áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại

Hai là, phân tích và làm rõ thực tiễn thực hiện pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại.

Có thể thấy, BLDS năm 2015 và LTM 2005 đã có sự tương thích nhất định so với một số văn bản pháp lý quốc tế và có sự tiến bộ trong các quy định. Tuy vậy, còn một quy định của pháp luật Việt Nam về chế tài hủy bỏ hợp đồng gây tranh cãi từ luật thực định đến thực tiễn áp dụng như quy định về căn cứ “vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng”, về nghĩa vụ hoàn trả và thời điểm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, về các trường hợp miễn trách nhiệm và thủ tục thông báo hủy bỏ hợp đồng..., Bên cạnh đó, một số nội dung mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định tương thích với hệ thống pháp luật quốc tế như vấn đề áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ...Chính vì vậy việc tồn tại những bất cập là điều không thể tránh khỏi, bất cập đến từ sự không rõ ràng của pháp luật và cả thực tiễn áp dụng.

Các nội dung được phân tích, luận giải tại Chương 2 là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để tác giả đề xuất các phương hướng “nền tảng” và kiến nghị các giải pháp “trọng tâm” trong việc hoàn thiện pháp luật & nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại tại Chương 3

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG; GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HUỖ BỎ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại

3.1.1. Thúc đẩy hoạt động thương mại phát triển trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế

Là một bộ phận của luật thương mại, pháp luật về hủy bỏ hợp đồng thương mại không nằm ngoài xu hướng tự do hóa thương mại. Các yêu tố chi phối quá trình tự do hóa thương mại được đặt ra là những yêu cầu áp dụng chung cho toàn bộ chính sách thương mại.

Trong thương mại nội địa, với nguyên tắc, nhà nước quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, nhất là giám sát thị trường tài chính, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không phó mặc cho thị trường hoặc can thiệp làm lệch lạc các quan hệ thị trường². Do đó, việc tháo bỏ các rào cản về chính sách, pháp luật và cơ chế quản lý là một trong những nhiệm vụ hàng đầu được đặt ra nhằm thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại phát triển trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc hoàn thiện pháp luật điều chỉnh huỷ bỏ hợp đồng thương mại cần “phá vỡ” các quy định cấm đoán, hạn chế không cần thiết việc thực hiện hoạt động thương mại của thương nhân. Đó có thể là sự hạn chế cấm đoán về hành vi thương mại của thương nhân; hạn chế việc sử dụng các công cụ trung gian thương mại để cạnh tranh không lành mạnh; các quy định thiếu tính phù hợp, minh bạch, gây khó khăn cho quá trình thực hiện cho hoạt động thương mại. Các rào cản về cơ chế quản lý cần tháo bỏ như rào cản về thủ tục hành chính, sự phân định thiếu rõ ràng, không phù hợp về thẩm quyền quản lý cho các cơ quan nhà nước, các điều kiện phức tạp phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động thương mại.

Như vậy, mục đích của hoàn thiện pháp luật điều chỉnh huỷ bỏ hợp đồng thương mại là nhằm thực hiện việc thúc đẩy hoạt động thương mại phát triển trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1.2. Đảm bảo sự phù hợp với các đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam

Việc quy định huỷ bỏ hợp đồng thương mại trong các văn bản pháp luật của nước ta phải được quy định một phù hợp với các chủ thể kinh doanh tham gia hoạt động thương mại từ trong nền kinh tế tập trung, bao cấp nhưng cũng phải nghiêm khắc để khắc phục tình trạng xem nhẹ các quy định pháp luật, các chủ thể cho rằng hệ thống pháp luật trong nền kinh tế thị trường kết hợp với hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng cũng sẽ có nhiều lỗ hổng, nhằm “lách luật” để thực hiện hoạt động kinh doanh phi pháp gây ảnh hưởng đến các chủ thể khác, kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế. Nghĩa là bên cạnh những quy định pháp luật mang tính phòng ngừa, giáo dục là chính đồng thời phải răn đe nghiêm khắc để tránh tình trạng quy định pháp luật “quá nhân đạo” sẽ không có tác dụng đối với các chủ thể không tôn trọng sự nghiêm minh của pháp luật

² Lê Thị Thanh Hà (2017), “Giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Tài chính, [<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/giai-quyet-moi-quan-he-giua-nha-nuoc-va-thi-truong-o-nuoc-ta-hien-nay-127866.html>],

3.1.3. Đảm bảo sự tương thích giữa Luật thương mại với quy định trong Bộ luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

Thứ nhất, hoàn thiện quy định về huỷ bỏ hợp đồng thương mại cần phải tương thích với quy định trong BLDS hiện hành: theo thứ tự quan hệ giữa luật chung và luật riêng, thì BLDS Việt Nam là văn bản luật chung điều chỉnh tất cả những quan hệ hợp đồng nói chung. Vì vậy khi hoàn thiện các quy định về vi huỷ bỏ hợp đồng đều phải xem xét sự nhất quán, thống nhất theo từng quy định trong BLDS. Nếu không xem xét, rà soát kỹ những quy định trong BLDS sẽ quy định mang tính vừa thiếu, vừa thừa, hơn nữa còn bị xung đột với luật chung. Vậy, sẽ làm cho văn bản LTM không tác dụng, không có tính khả thi khi áp dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, khi hoàn thiện LTM phải quy định rõ thứ tự áp dụng giữa BLDS và LTM, vì vậy, những nội dung mà BLDS quy định chung cho tất cả các loại hợp đồng, quy định đã cụ thể, rõ ràng thì LTM tránh quy định trùng lặp, như vậy là quy định thừa không cần thiết.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về huỷ bỏ hợp đồng thương mại phải được xem xét trên mối quan hệ LTM là luật chung và các văn bản luật chuyên ngành là luật phái sinh: việc hoàn thiện LTM phải xem xét trên cơ sở là luật chung trong các hoạt động thương mại so với các văn bản luật riêng là luật chuyên ngành. Vì vậy, khi sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành LTM phải xem xét như một văn bản luật chung cho các hoạt động thương mại. Quy định về huỷ bỏ hợp đồng thương mại sửa đổi theo hướng khái quát chung cho nhiều hoạt động thương mại mà không phải chỉ quy định riêng cho hoạt động mua bán, cung ứng dịch vụ đang được quy định trong LTM 2005 như hiện nay. Quy định mang tính mở, bao quát các hoạt động thương mại được quy định trong luật chuyên ngành. Khi hoàn thiện LTM cần rà soát những quy định trong luật chuyên ngành tránh trùng lặp những quy định đặc thù đã được quy định cho từng hoạt động thương mại. Cần sửa những quy định trong các luật chuyên ngành phù hợp với LTM, tránh trường hợp xung đột trong các hoạt động thương mại giữa luật chuyên ngành và LTM.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về căn cứ áp dụng chế tài huỷ bỏ hợp đồng thương mại

Thứ nhất, thống nhất các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam về khái niệm “vi phạm cơ bản” nghĩa vụ hợp đồng theo hướng tương thích với pháp luật quốc tế

Thứ hai, Sửa đổi khoản 13, Điều 3 Luật Thương mại 2005 về vi phạm cơ bản

Thứ ba, Bổ sung quy định về vấn đề áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng trước khi hết thời hạn thực hiện hợp đồng

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về hậu quả pháp lý khi áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng thương mại

Cần phải làm rõ khái niệm “lợi ích” ở đây là gì, theo tác giả “lợi ích” cần phải được hiểu là các lợi ích vật chất nhận được dưới dạng hiện vật, nhằm tránh trường hợp “tiếp tục thực hiện hợp đồng đã bị hủy” do bên thụ hưởng lợi ích tinh thần hoặc dịch vụ buộc phải trả lại bằng tiền. Chính vì vậy, cần sửa quy định này theo hướng “nếu các bên không thể hoàn trả bằng chính hiện vật đã nhận thì bên có nghĩa vụ phải hoàn trả bằng tiền theo giá trị hiện vật tại thời điểm hoàn trả”.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại

3.3.1. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan tài phán (Tòa án, trọng tài thương mại) về việc áp dụng để giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại

3.3.2. Nâng cao nhận thức của các bên về lựa chọn luật áp dụng trong giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại

Tiểu kết Chương 3

Với tên gọi mục đích nghiên cứu đã xây dựng, trong phạm vi Chương 3, của Luận văn, tác giả đã nghiên cứu để làm rõ các nội dung sau đây:

Một là, phân tích và làm rõ một số định hướng cơ bản về việc hoàn thiện pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại; theo đó việc hoàn thiện pháp luật trước hết phải thúc đẩy hoạt động thương mại phát triển trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, pháp luật cần thiết lập khung pháp lý tạo sự tương thích với quy định trong Bộ luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

Hai là, phân tích và làm rõ các kiến nghị giải pháp pháp luật về huỷ bỏ hợp đồng thương mại, cơ bản như sau:

(i) cần thống nhất các quy định về căn cứ “vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng” theo hướng tương thích với pháp luật quốc tế và Công ước Viên 1980 nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật thương mại Việt Nam và giúp các doanh nghiệp Việt Nam thuận lợi hơn trong việc áp dụng các văn bản này trong các giao dịch thương mại quốc tế với các đối tác đến từ các quốc gia công nhận và áp dụng các văn bản đó;

(ii) bổ sung các quy định về áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng với trường hợp chưa xảy ra hành vi vi phạm trên thực tế nhằm chỉnh sửa được khiếm khuyết mà pháp luật hợp đồng nước nhà còn “để trống” lâu nay, góp phần cho việc hoàn thiện pháp luật hợp đồng Việt Nam, phù hợp với thực tiễn thương mại, và hơn thế nữa là đưa pháp luật nước nhà sát lại gần hơn với pháp luật quốc tế, phù hợp với “sân chơi” WTO, thông qua đó các doanh nghiệp của nước nhà sẽ chủ động hơn trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng thương mại quốc tế với các đối tác thuộc các hệ thống pháp luật khác nhau.

KẾT LUẬN

Hợp đồng thương mại có vai trò rất lớn, mang tính chất “xương sống” trong mọi hoạt động kinh doanh thương mại, là căn cứ phát sinh, thay đổi và chấm dứt mọi mối quan hệ thương mại trong nền kinh tế quốc gia. Pháp luật thương mại Việt Nam đã quy định rất cụ thể về các chế tài đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng thương mại, đặc biệt là chế tài hủy bỏ hợp đồng. Những quy định của pháp luật thương mại Việt Nam có những điểm tương đồng rất lớn đối với những quy định tương ứng trong hệ thống pháp luật các nước và các hiệp định thương mại quốc tế. Điều này thể hiện sự tiến bộ lớn trong tư duy lập pháp, cũng như tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các bên tham gia vào hợp đồng thương mại, đặc biệt là các hợp đồng thương mại giao kết có một trong các bên là đối tác quốc tế.

Tuy nhiên, một số nội dung quy định về chế tài hủy bỏ hợp đồng trong pháp luật thương mại Việt Nam vẫn còn thiếu sót, bất cập dẫn đến việc các bên tham gia giao kết hợp đồng gặp phải những khó khăn nhất định khi áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng như vấn đề xác định “vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng”, mâu thuẫn về mặt lý luận khi thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, thời điểm và cách thức thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, ..., cũng như một số nội dung mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định tương thích với hệ thống pháp luật quốc tế như vấn đề áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Những quy định chưa rõ ràng, cụ thể này trong nhiều trường hợp gây ra những khó khăn không nhỏ cho cả các bên tham gia hợp đồng và cơ quan tài phán khi quyết định áp dụng chế tài hủy bỏ hợp đồng. Đây là những thiếu sót mà cơ quan lập pháp Việt Nam hoàn toàn có thể và nên nghiêm túc nghiên cứu, bổ sung và chỉnh sửa nhằm xây dựng một hành lang pháp lý chặt chẽ hơn, có tính tương đồng cao với các hiệp ước thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các bên tham gia hợp đồng cũng như cơ quan tài phán có thẩm quyền có căn cứ chính xác, rõ ràng trong áp dụng chế tài nhằm hạn chế hậu quả đến mức thấp nhất và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hợp đồng thương mại; cũng như xây dựng một môi trường kinh doanh thương mại tiến bộ, an toàn, bền vững

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt

1. Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật Hợp đồng-Phần chung, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lê Minh Hùng (2010), Hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam: Luận án tiến sĩ, Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh.
3. Pierre Bézard, Alain Lacabarats (2003), Bàn về vai trò, vị trí của bộ luật dân sự trong hệ thống pháp luật, Hội thảo Bộ luật Dân sự sửa đổi, NXB Việt Pháp.
4. Hoàng Thế Liên (2010), Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2005, Tập 2, NXB Chính trị Quốc gia.
5. Ngô Huy Cương (2006), Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay, NXB Tư Pháp.
6. Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật thương mại, Phần chung và thương nhân, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2014), Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ, NXB Hồng Đức.
8. Nguyễn Mạnh Bách (2007), Các hợp đồng thương mại thông dụng, NXB Giao thông vận tải.
9. Ngô Huy Cương (2000), Luật thương mại: Khái niệm và phương pháp điều chỉnh, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 3.
10. Francis Franciscr (1993), Nguyên lý và thực hành luật thương mại kinh doanh, NXB Chính trị Quốc gia.
11. Lê Hoàng Oanh (2007), Bình luận các vấn đề mới của luật thương mại trong điều kiện hội nhập, NXB Tư pháp.
12. Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2013), Giáo trình Luật Thương mại Quốc tế. Phần I, NXB Hồng Đức.
13. Đào Thị Thu Hằng (2015), Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012), Giáo trình Luật dân sự, Tập 2, Nhà xuất bản Công an Nhân dân.
15. Ngô Huy Cương (2009), Hai cặp phân loại hợp đồng căn bản, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học số 25.
16. Lê Minh Hùng (2015), Hình thức của hợp đồng, NXB Hồng Đức.
17. Bùi Thị Thanh Hằng (2017), “Trách nhiệm dân sự, chế tài hay biện pháp khắc phục đối với hành vi vi phạm hợp đồng”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 3(331).
18. Lê Thị Tuyết Hà (2016), “Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội.
19. Nguyễn Minh Hằng (2011), “Các thuật ngữ hợp đồng thông dụng = Terminologie contractuelle commune”, Nxb.Từ điển bách Khoa.

20. Tạ Khánh Hà (2012), “Chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

21. Phạm Thị Ngọc Ánh (2014), “So sánh các chế tài do vi phạm hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và theo Bộ Nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

22. Bùi Thị Thanh Hằng (2018), “Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

23. Lê Ngọc Nhiên Hà (2017), Hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay”, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội

24. Dương Văn Đức (2017), Hủy hợp đồng theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Luật, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.

25. Đỗ Văn Đại (2010), “Luật hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án”, Nxb. Chính trị Quốc gia.

26. Hoàng Cao Minh (2018), “Chế tài hủy bỏ hợp đồng theo pháp luật Việt Nam hiện nay”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Mở Hà Nội

27. Đỗ Văn Đại (2020), “Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam”, Nxb. Hồng Đức

28. Võ Sỹ Mạnh (2015), “Vi phạm cơ bản hợp đồng theo công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

29. Đỗ Văn Đại (2016), “Bình luận khoa học những điểm mới của BLDS năm 2015”, Nxb. Hồng Đức.

30. Lê Hoàng Oanh (2007), “Bình luận các vấn đề mới của LTM trong điều kiện hội nhập”, Nxb. Tư pháp,

31. Phan Thị Thanh Thủy (2014), “So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 30, số 39.

32. Vũ Thị Hoa (2019), Chế định hủy hợp đồng theo công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2019, Đề tài đạt giải ba cấp Bộ.

33. Nguyễn Quốc Vinh (2015), “Ba vấn đề vi phạm nghĩa vụ hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2005: Kinh nghiệm nhìn từ Nhật Bản”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 12 (292).

34. Trương Nhật Quang (2020), “Pháp luật về hợp đồng các vấn đề pháp lý cơ bản”, Nxb. Dân Trí

35. Nguyễn Đức Trọng (2016), “Giá trị bồi thường thiệt hại theo pháp luật thương mại Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

36. Lê Thị Yên (2013), Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

37. Bản án số 15/2014/KDTM-ST ngày 07/04/2014 của Tòa án nhân dân Tp.HCM

38. Bản án số 59/2013/KDTM-PT ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh

39. Bản án 23/2011/KDTM-ST ngày 30/09/2011 của Tòa án nhân dân Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

40. Bản án số 19/2010/KDTM-ST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

41. Lê Minh Tiến (2017), “Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) và thực tiễn hội nhập của Việt Nam”, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

42. Nguyễn Trọng Điệp (2018), “Thực tiễn thi hành pháp luật về thương mại tại Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn tham chiếu với yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 34, Số 2 (2018).

43. Lê Thị Thanh Hà (2017), “Giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Tài chính,

44. Phòng Thương mại và Công nghiệp, *Các quyết định trọng tài quốc tế chọn lọc*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007.

45. Dương Anh Sơn (2006), “Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với vi phạm hợp đồng khi chưa đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, 4/2006, số 216.

46. Nguyễn Văn Hiền (2020), “Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản do cùng một chủ thể ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 07 (407).

47. Nguyễn Đức Vinh (2019), “Quyền lựa chọn pháp luật áp dụng trong hợp đồng kinh doanh, thương mại quốc tế”, Nxb. Lao động.

II. Tiếng Anh

48. Christian Atias (2004), *Droit civil*, Presses Universitaires de France.

49. Roger Houin, Michel Pédamon- *Droit commercial: commerçants et entreprises commerciales concurrence et contracts du commerce*- Dalloz-11, rue Soufflot, 75240 Paris Cedex 05-1990..

50. Phedon Nicolaidis (1989), *Liberalizing Service Trade: Strategies for Success*, Routledge..

51. Poillot-Peruzzetto, S. (2014), French Perspective of the CISG. In L. DiMatteo (Ed.), *International Sales Law: A Global Challenge*.

52. Alan B. Morrison (2007), “Fundamentals of American Law”, Oxford University Press

53. Jean Baptiste Racine, Laura Sautonie-Laguionie, Aline Tenenbaum and Guillaume Wicker (2008). *European Contract Law - Materials for a Common*

Frame of Reference: Terminology, Guiding Principles, Model Rules, Sellier - European law publishers.